

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 773/2022/DS-PT

Ngày 22 – 11 – 2022

V/v yêu cầu hủy văn bản
phân chia thừa kế; chia di sản
thừa kế theo pháp luật.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Minh Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 311/2022/TLPT-DS ngày 01 tháng 8 năm 2022 về yêu cầu hủy văn bản phân chia thừa kế; chia di sản thừa kế theo pháp luật.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2022/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2166/2022/QĐ-PT ngày 31/10/2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bích H, sinh năm 1947; Số hộ chiếu: N1990261 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ cấp ngày 19/7/2018; địa chỉ: 516 CWAM 21009, USA; địa chỉ liên hệ: Số 120/29/40 TQĐ, Phường 4, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của bà H (theo Giấy ủy quyền ngày 21/7/2020): Ông Lê Bích Th, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 231 NGT, Khu phố 5, phường TS, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận, (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Bích Th1, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 106 TC, Khu phố 2, phường VH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận, (*vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Bích S, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 108 TC, Khu phố 2, phường VH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận, (*xin vắng mặt*).

2. Bà Lê Thị Bích Ng, sinh năm 1954; Số hộ chiếu: N2016362 do Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp cấp ngày 20/5/2019; địa chỉ: 12 bis rue de la S. – 75019 – P., France, (*vắng mặt*);

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ng (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 19/10/2020): Bà Lê Thị Bích V, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 220 TC, phường VH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận, (*xin vắng mặt*).

3. Ông Lê Bích Th, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 231 NGT, Khu phố 5, phường TS, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận, (*có mặt*).

4. Bà Lê Thị Bích Th2, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 62/83 đường BD, Khu phố 8, phường DH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận, (*xin vắng mặt*).

5. Bà Lê Thị Bích V, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 220 TC, phường VH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận, (*xin vắng mặt*).

6. Phòng Công chứng số 1 tỉnh Ninh Thuận;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bà Mai H1 – Trưởng phòng; địa chỉ: Số 24 LHP, phường MH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận, (*xin vắng mặt*).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Lê Thị Bích H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Bích H và người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Lê Bích Th trình bày:*

Cha, mẹ của bà Lê Thị Bích H là ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Kim C sinh được 07 người con: Lê Thị Bích H, Lê Thị Bích Ng, Lê Bích Th, Lê Bích S, Lê Thị Bích Th2, Lê Thị Bích V, Lê Bích Th1. Vợ chồng ông L, bà C (vợ chồng bà C) không có con nuôi hoặc con riêng. Vợ chồng bà C tạo lập được nhà và đất tại phường VH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận. Năm 2000, ông L chết không lập di chúc định đoạt tài sản của mình. Năm 2019, bà H từ Hoa Kỳ về Việt Nam thì biết được việc, vào năm 2016, mẹ và các em của bà đã làm văn bản phân chia tài sản thừa kế của ông L là các thửa đất số 134, 133, 40, tổng diện tích 696,8m² nhưng bà H không biết. Sau này tìm hiểu thì được biết việc

phân chia đất với điều kiện (ông Th1 cam kết): Sau khi được cấp giấy chứng nhận ông Th1 sẽ tặng cho các bà H, Ng, Th2, V thửa đất số 40 và chừa ra 30m² để đi vào thửa đất số 40. Tuy nhiên, ông Th1 không thực hiện cam kết nên bà H khởi kiện ông Lê Bích Th1 yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Tuyên hủy Văn bản phân chia tài sản thừa kế số 1733; số công chứng 872, quyển số 01/2016 TP/CC-SCC/TK ngày 04/3/2016 của Phòng Công chứng Số 1 tỉnh Ninh Thuận vì không có sự tham gia của bà H.

+ Phân chia thừa kế thuộc phần di sản của ông L đối với thửa đất số 134 (tách từ thửa 26); thửa đất số 40 (đã chỉnh lý) và thửa đất số 133, tờ bản đồ địa chính số 56 xã VH cho các đồng thừa kế. Sau đó, bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện là đề nghị đưa di sản của ông L gồm phần diện tích đất ông S được phân chia 260,44m² thuộc thửa số 136 và 137 và phần diện tích đất ông Th1 được phân chia 696,8m², tổng cộng diện tích đất là 957,24m² để xác định là di sản của ông L và bà C để chia thừa kế theo pháp luật.

Sau đó, tại Biên bản ghi lời khai ngày 24/9/2021, ông Lê Bích Th đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Bích H cũng như tại phiên tòa sơ thẩm có mặt bà H xác định yêu cầu khởi kiện cuối cùng là hủy Văn bản phân chia thừa kế được lập ngày 04/3/2016 để chia thừa kế theo pháp luật đối với một phần di sản của ông L là thửa đất số 138 diện tích 737,6m² được xác định bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8; chia cho các bà H, V, Th2, Ng diện tích đất 199,4m² thuộc một phần thửa đất số 138 được xác định bởi các điểm 4, 5, 6, 7 theo Trích lục bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận lập dựa trên kết quả thẩm định tại chỗ ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Các bà H, V, Th2, Ng tự tạo lối đi vào thửa đất. Những nội dung khác bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Lê Bích Th1*: Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Bích Th1 không hợp tác, không làm bản khai, không đồng ý để Tòa án ghi lời khai. Tại phiên công khai chứng cứ và hòa giải ngày 15/01/2021, ông Lê Bích Th1 có mặt, không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, phản đối phiên công khai chứng cứ và hòa giải. Ông Lê Bích Th1 ra về không đồng ý ký vào biên bản.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Bích Th trình bày*:

Vợ chồng ông Lê Văn L, bà Nguyễn Thị Kim C sinh được 07 người con như bà Lê Thị Bích H trình bày. Thời điểm ông L còn sống thì ông Th1 được cha mẹ (vợ chồng ông L, bà C) phân chia tài sản cho ông Th 90m² đất nhưng ông Th đã bán. Sau khi ông L chết, bà C cùng 06 người con (không có mặt bà H) thỏa thuận phân chia tài sản tại Phòng Công chứng Số 1 tỉnh Ninh Thuận. Bà

C cùng 06 người con đã giấu thông tin người thừa kế là bà Lê Thị Bích H. Tại phòng Công chứng, bà C cùng 06 người con thỏa thuận phân chia tài sản như sau:

- + Phần đất có căn nhà cấp 4 đã xuống cấp cho Lê Bích S để ông S ở, tôn tạo làm nơi thờ cúng, ông S đã được cấp quyền sử dụng.

- + Phần đất có nhà kho chứa lúa và đường đi vào cho 4 người con gái là: Lê Thị Bích H, Lê Thị Bích Ng, Lê Thị Bích Th2, Lê Thị Bích V.

- + Phần đất có nhà máy xay gạo đã ngưng hoạt động, phía trước nhà máy có 01 lô đất trống cho ông Lê Bích Th1.

Ông Lê Bích Th1 nói rằng gộp tất cả các thửa đất thành một thửa sau đó sẽ tách ra. Tuy nhiên, đến năm 2017, ông Th1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông Th1 chỉ tách diện tích đất cho ông S, còn phần đất có nhà kho chứa lúa thì ông Th1 chiếm đoạt và không chia cho 04 chị, em gái. Ông Lê Bích Th đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Bích S trình bày:

Ngày 04/3/2016, ông S cùng mẹ và các anh chị em gồm: Lê Bích Th1, Lê Bích Th, Lê Thị Bích Ng, Lê Thị Bích V, Lê Thị Bích Th2 và mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Kim C đến Phòng Công chứng Số 1 tỉnh Ninh Thuận để lập văn bản phân chia thừa kế đối với di sản của cha ruột là ông Lê Văn L. Tại Phòng Công chứng tất cả tự nguyện ký tên không ai bị ép buộc. Ông S biết bà Lê Thị Bích H yêu cầu hủy một phần văn bản phân chia thừa kế đối với thửa đất cho ông Lê Bích Th1, riêng thửa đất đã cho ông S thì bà H không khởi kiện nên ông S nhất trí việc bà H không khởi kiện phần đất ông S được phân chia. Đối với phần diện tích đất bà H kiện yêu cầu ông Th1 giao cho các bà H, Ng, V, Th2 được sử dụng chung thì ông S không còn quyền lợi gì, nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông S xin được vắng mặt tại giai đoạn sơ thẩm và phúc thẩm (nếu có).

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Bích Ng, bà Lê Thị Bích V và bà Lê Thị Bích Th2 trình bày:

Các bà Ng, V, Th2 thống nhất nội dung trình bày về huyết thống, tài sản của ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Kim C như nguyên đơn trình bày. Ông L chết năm 2000 không để lại di chúc. Ngày 04/3/2016, gia đình làm văn bản phân chia thừa kế phần di sản của ông L là các thửa đất số 133, 134, 40 cùng tờ bản đồ số 56 xã VH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận cho ông Lê Bích S và ông Lê Bích Th1 nhưng bà Lê Thị Bích H không biết. Khi làm thủ tục phân chia, ông Lê Bích Th1 cam kết miệng rằng sẽ làm thủ tục tặng cho các bà H, V, Ng,

Th2 thừa đất số 40, tờ bản đồ số 56 diện tích 696,8m² và chừa ra 30m² làm đường đi vào thửa đất số 40. Thế nhưng, sau khi ông Th1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Th1 không thực hiện cam kết. Các bà nhất trí yêu cầu khởi kiện của bà H.

Sau đó, đến ngày 01/7/2021, các bà Ng, Th2, V có đơn gửi Tòa án xin rút tên trong vụ kiện, với lý do thỏa thuận gia đình. Tòa án xác minh, ghi lời khai của các bà thì các bà khẳng định ý kiến như sau: Ngày 01/7/2021, các bà đã rút tên ra khỏi vụ kiện, đồng ý văn bản phân chia thừa kế đã lập tại phòng công chứng và không tranh chấp nữa. Trường hợp Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H thì các bà Ng, V, Th2 cũng vẫn nhất trí như văn bản thỏa thuận phân chia tài sản.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phòng Công chứng Số 1 tỉnh Ninh Thuận do ông Mai H1 là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Hồ sơ phân chia di sản thừa kế của ông Lê Văn L, sinh năm 1925, chết ngày 19/01/2000, theo Bản sao chứng tử số 38, quyền số 01/2000 do Ủy ban nhân dân (UBND) phường VH cấp ngày 04/11/2015. Ngay sau khi nhận đủ các giấy tờ xác nhận về tình trạng hộ tịch gồm bà Nguyễn Thị Kim C và 06 người con đã được UBND phường VH xác nhận ngày 28/12/2015. Ngày 30/12/2015, Phòng Công chứng Số 1 tỉnh Ninh Thuận cho niêm yết tại UBND phường VH theo quy định của pháp luật. Thời gian niêm yết được xác định từ ngày 31/12/2015 đến ngày 15/01/2016 đã được UBND phường VH xác nhận “*Thực hiện niêm yết việc phân chia tài sản thừa kế của người để lại di sản thừa kế là ông Lê Văn L ngày 31/12/2015 đến ngày 15/01/2016. UBND phường VH không nhận được khiếu nại nào*”.

Thời điểm công chứng các đương sự đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Vì vậy, đề nghị Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ để xem xét giải quyết. Phòng Công chứng số 1 tỉnh Ninh Thuận đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2022/DS-ST ngày 06/5/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích H;

Hủy Văn bản phân chia thừa kế tài sản số 1733.VBPCTTSTK/PCC, số công chứng 872, quyền số 01/2016/TP/CC-SCC/TK ngày 04/3/2016 tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Ninh Thuận vì không có sự tham gia của bà Lê Thị Bích H. Chia thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Lê Văn L đối với một phần

thửa đất số 138, tờ bản đồ số 56, diện tích 737,6m², tọa lạc tại phường VH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận.

2. Ông Lê Bích Th1 được quyền sử dụng thửa đất 138, tờ bản đồ số 56, diện tích 737,6m², tọa lạc tại phường VH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận (đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Bích Th1 số bìa CG 320526 ngày 24/4/2017). Bà Lê Thị Bích H được chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Lê Văn L trị giá 91.278.000đ. Ông Lê Bích Th1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Bích H số tiền 91.278.000đ (*chín mươi một triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn đồng*).

3. Bà Lê Thị Bích H phải chịu 517.500đ chi phí thẩm định, định giá và trích lục thửa đất, được trừ vào tiền tạm ứng do ông Lê Bích Th nộp. Ông Lê Bích Th1 phải chịu 3.622.500đ và phải hoàn trả số tiền này cho bà Lê Thị Bích H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/5/2022, nguyên đơn bà Lê Thị Bích H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết như sau:

- + Chia thừa kế di sản do cha mẹ bà Lê Thị Bích H để lại, bà H yêu cầu được nhận bằng đất;
- + Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở của ông Lê Bích Th1;
- + Chia di sản thừa kế đối với toàn bộ phần đất ông Lê Bích Th1 sử dụng (696,8m²).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Lê Thị Bích H, có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Bích Th tham gia phiên tòa trình bày, vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự tham gia phiên tòa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị Bích H:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích H, hủy Văn bản phân chia thừa kế tài sản số 1733.VBPCTTSTK/PCC ngày 04/3/2016 lập tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Ninh Thuận vì không có sự tham gia của bà H; chia thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Lê Văn L đối với một phần thửa đất số 138, tờ bản đồ số 56, diện tích 737,6m², tọa lạc tại phường VH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận. Theo đó, bà H được hưởng thừa kế di sản của ông L có trị giá là 91.278.000 đồng, là đúng. Do bà H là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, đã hết tuổi lao động, trong khi ông Lê Bích Th1 là người đang sử dụng đất, nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định ông Th1 được quyền sử dụng thửa đất 138, tờ bản đồ số 56, diện tích 737,6m², tọa lạc tại phường VH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận; nhưng phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà H số tiền 91.278.000 đồng, là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án, có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn bà Lê Thị Bích H kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị Bích H nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Lê Bích Th1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, các đương sự vắng mặt còn lại đều là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày và tranh tụng tại phiên tòa của các đương sự; sau khi nghe ý kiến, quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị Bích H:*

[2.1] Hồ sơ vụ án thể hiện, vợ chồng ông Lê Văn L (chết năm 2000), bà Nguyễn Thị Kim C tạo lập được thửa đất số 26, tờ bản đồ địa chính số 56 (2014), tọa lạc phường VH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận. Ngày 04/3/2016, thửa đất này được tách thành các thửa 133, 134 và 40.

Ông L chết không để lại di chúc. Ông L và bà C có 07 người con chung: Lê Thị Bích H, Lê Thị Bích Ng, Lê Bích Th, Lê Bích S, Lê Thị Bích Th2, Lê Thị Bích V, Lê Bích Th1. Vợ chồng ông L, bà C không có con nuôi hoặc con riêng. Tuy nhiên, ngày 04/3/2016, bà C cùng 06 người con (không có mặt bà H) cùng đến Phòng Công chứng số 1 tỉnh Ninh Thuận lập Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế, với nội dung: Bà C tự nguyện tặng cho phần thuộc quyền sử dụng của mình cho ông S và ông Th1; đồng thời, bà C cùng các con gồm bà Ng, ông Th, bà Th2 và bà V xin cho và nhường toàn bộ kỳ phần của mình được thừa kế đối với di sản của ông L để lại cho ông S và ông Th1; theo đó, ông Lê Bích S được nhận 02 thửa đất 133, 134, còn ông Lê Bích Th1 được nhận thửa đất 40 có diện tích 696,8m² đã được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố PR-TC cấp Trích đo Bản đồ địa chính, hồ sơ trích đo số 5223/VPĐKQSDĐ ngày 21/12/2015.

[2.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Lê Thị Bích H có mặt xác định yêu cầu khởi kiện: Hủy văn bản phân chia thừa kế được Công chứng tại Phòng Công chứng Số 1 tỉnh Ninh Thuận số 1733.VBPCTSTK/PCC ngày 04/3/2016 (Văn bản phân chia thừa kế); chia di sản thừa kế của ông Lê Văn L đối với quyền sử dụng thửa đất số 40, hiện nay ông Th1 đang sử dụng, theo đo đạc thực tế có diện tích 737,6m².

[2.2a] Tòa án cấp sơ thẩm xác định, diện tích đất hiện nay ông Lê Bích Th1 đang sử dụng và bà Lê Thị Bích H tranh chấp có ½ diện tích là di sản của ông Lê Văn L và ½ là phần tài sản của bà Nguyễn Thị Kim C; đối với di sản của ông L, cho đến thời điểm mở thừa kế di sản của ông L có 7/8 người thừa kế đồng ý văn bản phân chia thừa kế. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích H, hủy Văn bản phân chia thừa kế tài sản số 1733.VBPCTTSTK/PCC, số công chứng 872, quyền số 01/2016/TP/CC-SCC/TK ngày 04/3/2016 tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Ninh Thuận vì không có sự tham gia của bà Lê Thị Bích H, là đúng.

[2.2b] Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định, chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của ông Lê Văn L là một phần thửa đất số 138, tờ bản đồ số 56, diện tích 737,6m², tọa lạc tại phường VH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận, cho bà H được hưởng 1/8 di sản của ông L trị giá 91.278.000 đồng, là có căn cứ; bởi các lẽ sau:

Theo yêu cầu và phạm vi khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành thẩm định, định giá quyền sử dụng đất tranh chấp có diện tích sử dụng thực tế là 737,6m² thuộc thửa đất số 138, tờ bản đồ địa chính số 56, tọa lạc tại phường VH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận (Trích lục bản đồ địa chính ngày 01/4/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận).

Phần diện tích đất này hiện nay ông Th1 đang sử dụng gồm có đất ODT và HNK. Vì sau khi bà C cùng 06 người con (không có mặt bà H) lập Văn bản phân chia thừa kế tài sản ngày 04/3/2016 tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Ninh Thuận, các thửa đất 133, 134 cùng với thửa 26 của ông S đã được hợp nhất thành thửa 135, tờ bản đồ số 56. Sau đó, thửa đất số 135 lại được tách thành 02 thửa 136 diện tích 37,8m² và thửa 137 diện tích 222,64m². Năm 2017, ông S tặng cho ông Th1 thửa đất số 136 và ông Th1 đã nhập thửa 136 với thửa đất số 40 thành thửa 138 diện tích 734,6m² đất ở và cây lâu năm. Theo đó, ông Th1 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CG 320526 ngày 24/4/2017.

Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận trả lời diện tích đất ODT và HNK trong tổng diện tích ông Th1 đang quản lý sử dụng nhưng không xác định được. Bà Lê Thị Bích H là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, không Th1ộc trường hợp được nhận đất HNK theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 169 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông L cho bà H được nhận bằng tiền theo giá trị quyền sử dụng đất bà H được hưởng thừa kế là đúng theo quy định pháp luật.

Do giá trị quyền sử dụng đất tranh chấp là: 737,6m² x 1.800.000 đồng x 1.1 = 1.460.448.000 đồng; trong đó, di sản của ông L trị giá 730.224.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà H được hưởng kỷ phần trị giá 91.278.000 đồng. Buộc ông Lê Bích Th1 trả cho bà H 91.278.000 đồng để ông Th1 được quyền sử dụng thửa đất 138, tờ bản đồ số 56, diện tích 737,6m², tọa lạc tại phường VH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận (đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Bích Th1 số bìa CG 320526 ngày 24/4/2017) là phù hợp với tài liệu, chứng cứ của vụ án, có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án này là đúng, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị Bích H là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[4] Dương sự kháng cáo bà Lê Thị Bích H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị Bích H; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2022/DS-ST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân tỉnh Ninh Thuận:

Áp dụng Điều 35 khoản 3, Điều 37 khoản 2, Điều 147, Điều 157 khoản 1, Điều 165 khoản 1, Điều 244, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 676, 685 và khoản 1 Điều 687 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Tuyên xử:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích H;

Hủy Văn bản phân chia thừa kế tài sản số 1733.VBPCTTSTK/PCC, số công chứng 872, quyền số 01/2016/TP/CC-SCC/TK ngày 04/3/2016 tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Ninh Thuận vì không có sự tham gia của bà Lê Thị Bích H.

Chia thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Lê Văn L đối với một phần thửa đất số 138, tờ bản đồ số 56, diện tích 737,6m², tọa lạc tại phường VH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận.

1.2. Ông Lê Bích Th1 được quyền sử dụng thửa đất 138, tờ bản đồ số 56, diện tích 737,6m², tọa lạc tại phường VH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận (đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Bích Th1 số bìa CG 320526 ngày 24/4/2017). Bà

Lê Thị Bích H được chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Lê Văn L trị giá 91.278.000đ. Ông Lê Bích Th1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Bích H số tiền 91.278.000đ (*chín mươi một triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn đồng*)

1.3. Về chi phí tố tụng:

Bà Lê Thị Bích H phải chịu 517.500đ (*năm trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng*) chi phí thẩm định, định giá và trích lục thửa đất, được trừ vào tiền tạm ứng do ông Lê Bích Th đã nộp. Ông Lê Bích Th1 phải chịu 3.622.500đ (*ba triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng*) và phải hoàn trả số tiền này cho bà Lê Thị Bích H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.4. Về án phí dân sự sơ thẩm;

+ Bà Lê Thị Bích H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Lê Bích Th1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

2- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị Bích H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 22 tháng 11 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HQ (21b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh

